

Số: ____/NQ - ĐHĐCĐ
Dự thảo

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 (*Tài liệu đính kèm*).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 (*Tài liệu đính kèm*), các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2020 so với thực hiện năm 2019		Tỷ lệ HTKH năm 2020 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.237	3.237	3.237	-	-	100,00
2. Tổng tài sản	51.102	57.600	57.282	6.180	12,09	99,45
3. Tổng nguồn vốn huy động	46.402	52.500	52.071	5.669	12,22	99,18
4. Dư nợ cấp tín dụng	33.480	38.800	34.716	1.237	3,69	89,47
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,02	< 2,00	4,40		3,38	
6. Lợi nhuận trước thuế	85,92	750	158,21	72,29	84,14	21,09
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	20,00	13,00			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	134	134	-	-	100,00

Ghi chú: Tỷ lệ nợ xấu tăng do Kienlongbank thực hiện chuyển nhóm nợ đối với các khoản vay cầm cố bằng cổ phiếu STB sang nhóm 5 theo Phương án cơ cấu đã được NHNN Việt Nam phê duyệt. Thời điểm 31/12/2020, dư nợ còn lại 1.529 tỷ đồng. Đến cuối quý I năm 2021, đã xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm và hoàn thành thu hồi toàn bộ các khoản vay này.

Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 (*Tài liệu đính kèm*), các chỉ tiêu chủ yếu: *Đvt: Tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2021 so với năm 2020	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.237	3.653	416	12,85
2. Tổng tài sản	57.282	66.800	9.518	16,62
3. Tổng nguồn vốn huy động	52.071	59.400	7.329	14,08
4. Dư nợ cấp tín dụng	34.716	44.600	9.884	28,47
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	4,40	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế	158,21	1.000	842	532,07
7. Cổ tức dự kiến (%)	13,00	17,00		
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	152	18	13,43

Ghi chú:

- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN VN phê duyệt.
- Kế hoạch tăng trưởng mạng lưới: Thực hiện theo phê duyệt của NHNN VN.
- Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (*Tài liệu đính kèm*).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất Kienlongbank năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020: *Đvt: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	158.210.784.389	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.892.419.112	
3	Lợi nhuận sau thuế	126.318.365.277	(1) - (2)
4	Trích lập các quỹ	27.975.493.707	(a)+(b)+(c)
a	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	6.315.918.264	(3) x 5%
b	Quỹ dự phòng tài chính	12.631.836.528	(3) x 10%
c	Quỹ khác	9.027.738.915	(3) x 7,14%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	98.342.871.570	(3) - (4)
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	317.521.658.430	
7	Vốn điều lệ (trừ cổ phiếu quỹ)	3.198.957.960.000	
8	Chia cổ tức năm 2020	415.864.530.000	
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	13,00	
10	Lợi nhuận còn lại lũy kế	-	(5) + (6) - (8)

- Hình thức chia cổ tức năm 2020: Bằng cổ phiếu.
- Cách thức thực hiện: theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chọn thời gian thực hiện tiến hành các thủ tục có liên quan.

Điều 7. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Kienlongbank từ 3.236.957.960.000 đồng (Ba ngàn hai trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) lên 3.652.822.490.000 đồng (Ba ngàn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) dưới hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 13% theo nội dung chi tiết như sau:

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- a.* Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 3.236.957.960.000 đồng, tương đương 323.695.796 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phiếu quỹ: 38.000.000.000 đồng, tương đương 3.800.000 cổ phần.
- b.* Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 415.864.530.000 đồng, tương đương 41.586.453 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- c.* Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2021: 3.652.822.490.000 đồng, tương đương 365.282.249 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung phương án tăng vốn:

- a.* Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
- b.* Mã chứng khoán: KLB.
- c.* Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- d.* Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- đ.* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 319.895.796 cổ phiếu.
- e.* Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 41.586.453 cổ phiếu.
- g.* Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 415.864.530.000 đồng.
- h.* Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 3.652.822.490.000 đồng.
- i.* Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm 2021, thời gian cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.
- k.* Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 13% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- l.* Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).
- m.* Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.
- n.* Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:13, tại ngày chốt

danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 13 cổ phiếu mới.

o. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:13, cổ đông A được nhận thêm 13,26 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 13 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,26 cổ phiếu sẽ bị hủy.

p. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

q. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

3. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, Kienlongbank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức.

4. Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm:

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 là 415.864.530.000 đồng (Bốn trăm mười lăm tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2021 được dự kiến sử dụng như sau:

a. Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của Kienlongbank.

b. Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của Kienlongbank.

c. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

a. Xem xét, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).

c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.

đ. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

e. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.

g. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.

h. Các công việc có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Kienlongbank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

k. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Điều 8. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021, chi tiết như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2020) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt: 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

b. Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2020: 9.242.538.990 đồng, tương đương 770.211.583 đồng/tháng.

c. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 còn lại không chi: 1.557.461.010 đồng.

2. Thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2021:

a. Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021): 16.800.000.000 đồng, tương đương 1.400.000.000 đồng/tháng.

b. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2021:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 5% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

c. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2021.

Điều 9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2021 của Kienlongbank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Kienlongbank, như sau:

- Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank: Bổ sung thêm tên viết tắt bằng tiếng Anh.

Điều/ khoản có thay đổi	Nội dung Điều lệ trước khi sửa đổi, bổ sung (Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được ĐHĐCĐ thông qua năm 2018)	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
Khoản 2 Điều 2	- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank.	- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank và/hoặc KSBank.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- Triển khai thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo nội dung trên.
- Tiếp thu, cập nhật, hoàn thiện các vấn đề có liên quan theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện gửi báo cáo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung theo quy định cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022:

–
–

Điều 12. Thông qua kết quả trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022, gồm:

–
–

Điều 13. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Kienlongbank quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung ủy quyền, như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Kienlongbank.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định xem xét, quyết định và thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

– Ủy quyền cho HĐQT thông qua tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian triển khai phát hành và phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 65 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các thủ tục có liên quan khi triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

– Thời gian ủy quyền: Từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua đến ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 14. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

Điều 15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc Kienlongbank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- NHNNVN (để báo cáo);;
- NHNN VN CN tỉnh KG (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để báo cáo);
- Như Điều 15;
- Website Kienlongbank;
- Lưu VP. HĐQT.